TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1169/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1066/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Vũ Kim N, sinh năm 1995; CCCD số: 001195000273 ngày 04/08/2022; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố Hà Nội.

Anh Dương Anh Q, sinh năm 1995; CCCD số: 024095000027 ngày 23/06/2021; Địa chỉ: Số A T, tổ G, phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Vũ Kim N và anh Dương Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 26/01/2021.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1066/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2026.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng

9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về tình cảm**: Chị Vũ Kim N và anh Dương Anh Q thống nhất thuận tình ly hôn.
- **Về con chung**: Chị Vũ Kim N và anh Dương Anh Q xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có con chung nên Tòa án không xem xét.
- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Vũ Kim N và anh Dương Anh Q không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- **Về nợ chung:** Chị Vũ Kim N và anh Dương Anh Q không vay nợ ai và cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- **Về lệ phí Toà án:** Anh Dương Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Dương Anh Q được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0005641 ngày 16/9/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà